Phẩm Lực

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

38. PHẨM Lực 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có sáu sức mạnh ở đời. Thế nào là sáu? Con rút lấy kêu khóc làm sức mạnh, muốn đòi gì, trước hết khóc; đàn bà lấy sân giận làm sức mạnh, nương vào sân giận rồi sau mới nói; Sa-môn5 Bà-la-môn dùng nhẫn làm sức mạnh, thường nghĩ thấp mình đối với người, rồi sau bày tỏ; quốc vương dùng kiêu ngạo làm sức mạnh, lấy hào thế này để tự biểu lộ; nhimg A-la-hán lấy tinh chuyên là sức mạnh để tự trình bày; chư Phật, Thế Tôn thành tựu đại từ bi, lấy đại từ bi làm sức mạnh để lợi ích rộng rãi cho chúng sanh. Đó là, này Tỳ-kheo, có sáu sức mạnh ở đời. Thế nên, các Tỳ-kheo, nên nhớ tu hành sức đại từ bi này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2.Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Các thây nên tư duy tưởng vô thương, quảng bá tưởng vô thường. Đã tư duy, quảng bá tưởng vô thường roi, các thây sẽ đoạn dứt dục ái, săc ái, vô săc ái, cũng đoạn vô minh, kiêu mạn. Ví như lay lửa thiêu đốt cây cỏ, không sót gì cả, cũng không còn dấu vết. Đây cũng như thế, nếu tu tưởng vô thường, đoạn hết dục ái, sắc ái, vô sắc ái, vô minh, kiêu mạn không còn sót gì. Vì sao thế? Tỳ-kheo ngay khi tu tưởng vô thường, người ấy không có tâm dục, đã không có tâm dục thì có thể phân biệt pháp, tư duy về ý nghĩa của nó? không có sầu lo, khổ não. Người ấy đã tư duy pháp nghĩa thì không ngu hoặc, tu hành lầm lẫn. Nếu thấy có ai tranh tụng, người ây liền nghĩ: "Các hiền sĩ này không tu tưởng vô thường, không quảng bá tưởng vô thường nên mới đi đen sự tranh tụng này. Họ đã tranh tụng thì không quán được nghĩa này, đã không quán nghĩa này thì có tâm mê hoặc. Họ đã chấp sự ngu mê này thì mạng chung sẽ vào ba đường ác: Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngúc." Thế nên, các Tỳ-kheo5 nên tu tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường thì sẽ không có tưởng sân giận, ngu hoặc, cũng có thê quán pháp, cũng quán

được nghĩa này. Nếu sau khi mạng chung, sẽ sanh vào ba đường lành: Lên trời, trong loài người và đạt Niết-bàn. Như thế, các Tỳ-kheo5 nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Ma-kiệt, bên bờ sông Ưu-ca-chi. Bấy giờ, Thế Tôn đến dưới một gốc cây trải tòa ngồi, chính thân chính ý, buộc niệm ở trước. Có một Phạm chí đi đến chỗ đó, Phạm chí này thấy dấu chân của đức Thế Tôn rất là kỳ diệu, liền nghĩ: "Dấu chân này của người nào? Là của trời, rồng, quỷ, thần, càn-thát-bà, a-tu-la, nhơn, phi nhơn, Phạm thiên, Tổ tiên ta chng?" Khi đó, Phạm chí noi theo dấu tiến đến trước, xa thấy Thế Tôn ngồi dưới một gốc cây, chính thân chính ý, buộc niệm ở trước; thấy rồi liền nói: Ngài là trời chăng? Thê Ton bảo: Ta chẳng phải là trời. Là càn-thát-bà chăng? Ta chẳng phải càn-thát-bà. Là rong chăng? Ta chẳng phải rồng. Là dạ-xoa chăng? Ta chẳng phải là dạ-xoa. - Là Tổ phụ chăng? Ta chẳng phải Tổ phụ. Lúc đó, Phạm chí hỏi Thế Tôn: -Thế ông là ai? The Ton bao: Có ái thì có thọ, có thọ thì có ái, nhân duyên hội

họp rồi sau mỗi mỗi tương sinh. Như thế, năm thạnh ấm không có lúc đoạn dứt. Đã biết ái thì biết ngũ dục, cũng biết sáu tràn bên ngoài, sáu nhập bên trong, tức biết gốc ngọn của thạnh ấm này. Lúc ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Thế gian có ngũ dục, Ý là vua thứ sáu, Biết sáu thứ trong ngoài, Hãy nhớ dứt mé khổ. Thế nên, hãy cầu phương tiện diệt sáu việc trong ngoài. Như thế, Phạm chí, nên học điều này.

38. PHẨM Lực 497

Bây giờ, Phạm chí kia nghe Phật dạy như thê, tư duy luyện tập không rời tâm, liền ngay chỗ ngồi, các trần cấu dứt, được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, Phạm chí ấy nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Xưa, lúc Ta còn là Bồ-tát chưa thành Phật đạo có nghĩ thế này: “Thế gian này rất là khổ, có sanh, già, bệnh, chết, mà năm thạnh này chẳng dứt được nguồn gốc/9 Lúc ấy, Ta lại nghĩ: “Do nhân duyên nào có sanh, già, bệnh, chết, lại do nhân duyên nào đưa đến tai họa này?" Lúc đang tư duy điều này, Ta lại nghĩ: “C6 sanh thì có già? bệnh, chết." Lúc đang tư duy điều này, Ta lại nghĩ thêm: "Do nhân duyên nào có sanh? Đây do hữu mà sanh", lại nghĩ: “Hữu do đâu mà c6?" Đang lúc Ta tư duy liền sanh niệm này: “Hữu do thủ mà c6", lại nghĩ: "Thiỉ này do đâu mà c6?" Bấy giờ, Ta dùng trí quán: "Do ái mà có thủ", lại suy nghĩ thêm: "Ai này do đâu mà sanh?” Ta quán sát làn nữa: “Do thọ mà có ái9\ lại suy nghĩ thêm: uThọ này do đâu mà sanh?" Lúc ấy, Ta quán sát như vầy: “Do xúc mà có tho”, lại tư duy nữa: "Xúc này do đâu mà c6?" Ta liền sanh niệm này: "Do lục nhập mà có xúc này.^ Rồi Ta lại suy nghĩ nữa: uLục nhập này do đâu c6?"; quán sát lúc ấy, Ta biết: "Do danh sắc mà có lục nhập?9 Rồi Ta lại nghĩ rằng: “Danh sắc do đâu mà c6?"; Ta quán sát thì biết: "Do thức mà có danh sc"; "Thức này do đâu c6?"; Ta quán sát thì biết: "Do hành sanh thiíc." Rồi Ta lại nghĩ: “Hành do đâu mà sanh?”; Ta quán sát thì biết: "Hành do si sanh." Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên tử, tử duyên sâu, lo5 khô, não chăng thê tính kê. Như thê gọi là nguyên nhân của khổ thạnh ấm. Lúc đó Ta lại nghĩ: “Do nhân duyên nào mà diệt được sanh, già, bệnh, chết?” Khi ấy Ta quán sát: "Sanh diệt thì già, bệnh, chết di§t." Rồi Ta lại sanh niệm này: "Do đâu mà không có sanh?"; Ta quán sát thì thấy: "Do hữu diệt thì sanh sẽ diet", lại nghĩ: “Do đâu mà không có hữu?" Rồi Ta sanh niệm này: "Không thủ thì không có hữu”, Ta lại sanh niệm này: uDo đâu mà diệt thủ?99; Ta quán sát thì thấy: "Do ái diệt mà thủ diet"; lại sanh niệm này: "Do đâu mà ái diệt?" Ta quán sát thêm nữa: "Thọ diệt thì ái diet"; lại tư duy: “Do đâu mà thọ diệt?95; quán sát thì thấy: UXÚC diệt thì thọ diet?", lại tư duy: “Xúc do đâu mà diet?", quán sát thì thấy: "Lục nhập diệt thì xúc diệt?5 Lại xem: "Do đâu mà lục nhập này diet?" Lúc ấy, Ta đang quán sát thấy: "Danh sắc diệt thì lục nhập diet"; lại quán: "Danh sắc do đâu mà diet?" Quán sát thì biết: "Thức diệt thì danh sắc

diet"; lại quán sát: "Thức này do đâu mà diet?"; quán sát thì biết: "Hành diệt thì thức diet” lại quán "Hành này do đâu mà diet?"; quán sát thì biết: "V6 miĩủi diệt thì hành

diet." Hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão bệnh diệt, lão bệnh diệt thì tử diệt. Đó gọi là năm thạnh ấm diệt. Rồi Ta lại sanh niệm này: "Thức này là nguồn gốc đầu đưa đến sanh, già, bệnh, chết. Nhưng Ta chẳng thể biết nguồn gốc của sanh, già, bệnh, chết nay.99 Ví như có người ở trong núi rừng đi theo con đường mòn nhỏ, đi đên phía trước một lát, thấy con đường lớn cũ, ngày xưa mọi người đi qua đây. Khi ấy, người nọ bèn đi lại con đường này, tiến đến một chút lại thấy thành quách, vườn cảnh, ao tắm cũ đều rất tươi tốt. Nhưng trong thành kia không có dân cư. Người này thấy rồi lại trở về nước mình, tâu với vua rằng: -Vừa rồi tôi dạo núi rừng thấy thành quách, cây cối um tùm. Nhimg trong thành đó không có nhân dân. Tâu Đại vương! Nên cho nhân dân vào thành đó cư trú. Bấy giờ, quốc vương nghe người này nói, liền cho nhân dân đến ở, và thành quách này trở nên đông đúc dân cư như cũ, vui thh vô cùng. Các Tỳ-kheo nên biết! Xưa, lúc Ta chưa thành Phật, ở trong núi học đạo, thấy chỗ du hành của chư Phật thời xưa, liền theo đường ấy mà biết chỗ khởi nguyên của sanh, già, bệnh, chết. Có sanh, có diệt thảy đều phân biệt. Biết sanh khổ, sanh tập, sanh diệt, sanh dạo, đều liễu tri cả. Hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập, danh sắc, thức, hành, vô minh cũng lại như the. Vô minh khởi thì hành khởi, hành tạo điều gì lại là do thức. Nay Ta đã biết rõ về thức, nên cùng bốn bộ chúng mà nói điều căn bản này để cho tất cả đều biết nguồn gốc chỗ khởi này; biết khổ, biết tập, biết diệt, biết đạo, khiến nhớ rõ ràng. Đã biết lục nhập thì biết sanh, lão, bệnh, tử; lục nhập diệt thì sanh, lão, bệnh, tử diệt. Thế nên, Ty-kheo, nên cầu phương tiện diệt lục nhập. Như thế, các Ty-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô số trăm ngàn vạn chúng. Lúc đó? Tôn giả A-na-luật đang ngồi trong chúng ngủ gục. Đức Phật thấy A-na-luật ngủ gục? liền nói kệ rằng: Thọ pháp thích ngủ nghỉ, Ý không có lầm lẫn, Chỗ Hiền thánh thuyết pháp, Điều người trí ưa thích. Ví như nước vực sâu, Lóng trong không tì vết, Người nghe pháp như thế, Thanh tịnh tâm lạc thọ.

38. PHẨM Lực 499

Cũng như đá vuông lớn, Gió thổi không thể động, Như thể bi chê khen, Tâm không có lay động. Khi ấy, Thế Tôn bảo Tôn giả A-na-luật: Thầy sợ phép vua và sợ giặc cướp mà hành đạo chăng? A-na-luật đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Phật bảo A-na-luật: Vì sao thầy xuất gia học đạo? A-na-luật bạch Phật: Con chán ngán sanh, lão, bệnh, tử, sầu lo, khổ não nên muốn bỏ nó; vì thế xuất gia học đạo. A rin A 1 ọ _ The Ton bảo: Nay thầy là con nhà quý tộc, có lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo. Hôm nay, Thế Tôn đích thân thuyết pháp, tại sao thầy ngồi trong đây mà ngủ gục. Tôn giả A-na-luật liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo phải, quỳ xuống chắp tay bạch Thế Ton: Từ nay vê sau dù thân hình tan nát, con trọn không ở trước Như Lai mà ngủ gục. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật suốt đến sáng chẳng ngủ, nhưng không thể trừ khử được thùy miên, mắt bèn hư. Khi ấy, Thế Tôn bảo A-na-luật: Người chuyên cần tinh tấn thì cùng trạo cử tương ưng. Còn nếu giải đãi lại cùng kiết sử tương ưng. Nay thầy nên hành vừa chừng ở giữa. A-na-luật bạch Phật: Khi trước, con đã ở trước Như Lai phát thệ, nay không thể làm

trái bổn nguyện mình. Lúc đó5 Thế Tôn bảo Kỳ-vực (Kỳ-bà): Ong hãy trị liệu măt cho A-na-luật! Kỳ-vực thưa: Nêu A-na-luật chịu ngủ một chút, con sẽ trị măt được. Thế Tôn bảo A-na-luật: Thầy nên ngủ. Vì sao thế? Tất cả các pháp do ăn mà được tồn tại, không ăn thì không còn. Con mắt lấy ngủ làm thức ăn, tai lấy âm thinh làm thức ăn, mũi lấy hương làm thức ăn9 lưỡi lấy mùi vị làm thức ăn, thân lấy xúc chạm làm thức ăn, ý lấy pháp làm thức ăn. Nay Ta cũng nói Niết-bàn cũng có thức ăn. A-na-luật bạch Phật: -Niết-bàn lấy những gì làm thức ăn?

Phật bảo A-na-luật: -Niết-bàn lấy không phóng dật làm thức ăn, nương không phóng dật được đến vô vi. A-na-luật bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Tuy nói ngủ là thức ăn của mắt, nhưng con chẳng kham ngủ nghỉ. Rồi sau A-na-luật vá y phục cũ. Khi ấy, mắt đã bị hư và đắc thiên nhãn không có tì vết. A-na-luật dùng pháp thường mà vá y áo, không thể xâu chỉ qua lỗ kim được. Khi ấy, A-na-luật liền nghĩ: "Chư A-la-hán đắc đạo trong thế gian hãy xâu kim giúp tôi/9 Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ thanh tịnh nghe được âm thanh này: "Chư A-la-hán đắc đạo trong thế gian hãy xâu kim giúp t6i." Thế Tôn bèn đến chỗ A-na-luật mà bảo: - Thầy đưa kim dây, Ta xâu cho. A-na-luật bạch Phật: Vừa roi con gọi các vi muôn câu phước ở thê gian xâu kim cho con. q r The Ton bao: Người câu phước ở thê gian không ai hơn Ta. Như Lai đôi với sáu pháp không chán bỏ. Những gì là sáu? Thí; dạy dỗ; nhẫn; nói pháp, nói nghĩa; bảo hộ chúng sanh; cầu đạo Vô thượng Chánh chân. Này A-na-luật! Đó là sáu điều Như Lai không hề chán bỏ. A-na-luật thưa: Thân Như Lai là thân của Chân pháp, lại còn muốn cầu pháp nào nữa? Như Lai đã qua khỏi biển sanh tử, lại thoát khỏi ái trước và nay cố cầu làm phước. The Ton bảo: Đúng thế, A-na-luật. Đúng như lời thầy nói. Như Lai cũng biết sáu pháp này không chán đủ. Nêu chúng sanh biêt nguôn cội của tội ác do thân, miệng, ý tạo thì hoàn toàn không đọa trong ba đường ác. Vì chúng sanh chẳng biết nguồn gốc tội ác nên đọa trong ba đường ác. Bay giơ, The Ton liên nói kệ: Các sức mạnh thê gian, Dạo ở trong trời, người, Phước lực là hơn hết, Do phước thành Phật đạo. Thế nên, A-na-luật, nên cầu phương tiện được sáu pháp này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm. ***

38. PHẨM Lực 501

6.Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có nhiêu Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khát thực, nghe ngoài công cung Vua Ba-tư-nặc có rất đông dân chúng khoa tay, kêu la oán trách: "Trong nước có giặc tên Ương-quật-ma (Angulimâla) rất hung bạo, sát hại người không kể xiết, chẳng có lòng thương xót chúng sanh. Nhân dân trong nước đều chán ghét. Mỗi ngày bắt người giết, lấy ngón tay xâu làm tràng hoa, gọi là Chỉ Man. Cúi mong Đại vương hãy đến đánh hắn!" Các Tỳ-kheo khất thực xong trở về tinh xá Kỳ Hoàn, thu xếp y bát, vắt tọa cụ lên vai, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy roi ngôi một bên. Bay giơ, những Tỳ-kheo ây bạch Thê Ton: Nhiều Tỳ-kheo chúng con vào thành Xá-vệ khất thực, thấy nhân dân ở trước cổng vương cung kêu oán, tố cáo: "Nay vương quốc có giặc tên Ương- quật-ma là người hung bạo, không có lòng từ, sát hại tất cả chúng sanh, người chết, đất nước trống rỗng đều do

hắn lấy ngón tay người làm tràng hoa.” Bấy giờ, Thế Tôn nghe Tỳ-kheo kia nói xong, liền từ tòa đứng dậy, lặng thinh mà đi. Khi ấy, Thế Tôn tìm đến chỗ tên giặc kia. Những người lượm củi, gánh cỏ và người chăn trâu, chăn dê thấy Thế Tôn đến đường đó, họ bèn bạch Phật rằng: -Sa-môn! Sa-môn! Chớ đi theo đường đó. Vì sao vậy? Bên đường này có giặc tên Ương-quật-ma ở trong đó. Những người muốn đi đường này, phải nhóm mười người, hoặc hai mươi người, ba mươi, bốn mươi, năm mươi người vẫn còn chẳng qua nổi, đều bị Ương-quật-ma bắt hết. Mà Sa-môn Cù-đàm lại đi một mình không có bạn, bị ương-quật-ma xúc nhiễu, vì đối với việc không dè dạt. Thế Tôn tuy nghe nói mà vẫn tiến bước không dừng lại. Khi đó, mẹ của ương-quật-ma đem thức ăn đến chỗ ông ta. Lúc ấy, ương-quật-ma nghĩ: "Vòng ngón tay của ta không biết đủ số chua?", liền đếm ngón tay thấy chưa đủ số, lại đếm một lần nữa, chỉ thiếu có một ngón, ương-quật-ma bèn nhìn chung quanh tìm người muốn bắt giết, nhimg nhìn bốn bên cũng chẳng thấy ai, liền nghĩ: "Thầy ta có dạy: 'Người nào có thể hại mẹ mình thì sẽ sanh lên trời/ Nay mẹ ta tự đến đây, tức là có thể bắt giết, ngón tay được đủ số chắc chắn sẽ sanh lên trời." Rồi Ương-quật-ma tay trái nắm đầu mẹ, tay phải rút gươm, nói với mẹ: -Dừng một tí, mẹ! Khi ấy, Thế Tôn liền nghĩ: “Tên Ương-quật-ma này sẽ phạm ngũ nghjch." Ngài liền phóng hào quang giữa chặng mày chiếu sáng khắp núi rừng ấy. ương- quật-ma thấy ánh sáng, liền nói với mẹ: r 9 r -Đây là ánh sáng gì chiêu rừng núi này? Chăng phải quôc vương tụ tập binh lính để công phạt ta chăng? Người mẹ bảo:

Nay con nên biết. Đây không phải là ánh lửa của mặt trời, mặt trăng, cũng không phải là ánh sáng của Thích, Phạm thiên vương. Bấy giờ, người mẹ liền nói kệ: Đây không phải lửa sáng, Chẳng trời, trăng, Thích, Phạm, Chim thú chẳng kinh sợ? Hót mừng khác bình thường. Ánh sáng rất thanh tịnh, Khiến người vui vô cùng, At bạc Ton Toi Thăng, Thập Lực đến nơi đây, ở trong trời và người, Thiên nhãn xem thế giới, Nên muôn độ cho con, The Ton đen nơi nay. Khi ấy, Ương-quật-ma nghe âm hưởng Phật, vui mừng hớn hở không thể kem được, liền nói: Thầy ta cũng có dạy, bảo ta rằng: “Nếu ngươi giết được mẹ và giết Sa- môn Cù-đàm, chắc chắc sẽ được sanh lên trời.9' Ương-quật-ma bảo mẹ: —Mẹ hãy đứng đây. Con giết Sa-môn Cù-đàm trước đã9 rồi sẽ ăn sau. Rồi Ương-quật-ma buông mẹ ra5 đuổi theo Thế Tôn, xa thấy Thế Tôn đi đến, như khối vàng tỏa sáng khắp nơi, thấy rồi cười nói: -Nay Sa-môn Cù-đàm nhất định chết trong tay ta, không còn nghi ngờ. Những người muốn đi đường này đều tụ tập đông người, còn Sa-môn Cù-đàm chỉ đi một mình, không bạn lữ, nay ta sẽ bắt giết. Khi ấy, Ương-quật-ma rút kiếm chạy đến để hại Thế Tôn. Thế Tôn cứ theo đường thong thả bước di, Ương-quật-ma rượt đuôi mà chăng kịp Như Lai, ông ta bèn bảo Thế Tôn: —Dừng lại, dừng lại, Sa-môn! The Ton bao: Ta đã dừng rồi. Còn ông chẳng chiu dừng. Ương-quật-ma vừa chạy vừa nói kệ: Đi mà lại nói dừng, Bảo rằng tôi không dừng, Hãy giải nghĩa cho tôi, Đó dừng, tôi chẳng dừng? Bay giơ, The Tôn dung kệ đáp: The Ton đã noi dưng, Vì không hại tất cả, Nay ông có tâm sát, Chăng lìa nơi nguồn ác. Ta trụ đất tâm từ, Thương giúp tất cả người, Ong gieo khô địa ngục, Chẳng lìa nơi nguồn ác. Ươn^-quật-ma nghe kệ xong, liền nghĩ: "Nay xét lại ta làm ác chăng? Thầy ta bảo răng: 'Đây là phước lớn, được quả báo lớn. Người có thể giết ngàn người, lấy ngón tay làm

tràng hoa, sẽ được đạt kết quả sở nguyện. Người như thế mạng chung rồi sẽ sanh cõi trời.5 Nếu người giết mẹ và Sa-môn Cù-đàm sẽ được sanh lên Phạm thiên."

38. PHẨM Lực 503

Khi ấy, Phật dùng oai thần khiến thần thức ông ta bừng tỉnh, ông nghĩ các sách vở Phạm chí cũng có lời này: "Nhu Lai ra đời rất khó gặp, thường cả ức kiếp mới ra đời. Lúc Ngài ra đời, người chưa độ sẽ được độ, người không giải thoát sẽ khiến được giải thoát. Ngài thuyết pháp diệt sáu kiến chấp. Những gì la sau? Ai noi co ngã kiên, Ngài thuyêt pháp ngã kiên; người noi không co ngã, Ngài cũng thuyêt pháp diệt không có ngã kiên cho họ; người nói có ngã kiên và không có ngã kiến, Ngài cũng thuyết pháp diệt có ngã kiến và không ngã kiến cho họ; Ngài lại tự quán sát và thuyết pháp quán sát; tự thuyết pháp vô ngã; pháp chẳng phải Ta thuyết cũng chẳng phải Ta chẳng thuyết! Nêu Như Lai ra đời, sẽ thuyết pháp diệt lục kiên này. Hơn nữa, lúc ta chạy CÓ thê kịp voi, ngựa, xe cộ và cả mọi người. Nhưng Sa-môn này đi không gáp gáp, vậy mà ta theo chẳng kịp. Chắc Ngài là Như Lai. Lúc ấy, Ương-quật-ma liền nói kệ: Nay Ngài đã vì con, Mà thuyết kệ vi diệu, __ • Người ác nay biêt chân, Đêu do oai thân Ngài. Tức thời buông kiếm bén, Liệng vào trong hầm sâu, Nay lễ chân Sa-m6n, Và mong làm Sa-môn. Ương-quật-ma bèn đến trước bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Cúi mong cho con làm Sa-môn. Á FT^ A 9 _ The Ton bao: - Khéo đến! Tỳ-kheo! Ương-quật-ma liền thành Sa-môn, mặc ba pháp y. Bấy giờ, Thế Tôn bèn nói kệ: Nay thầy đã cạo đầu, Trừ kiết sử cũng vậy, Kết diệt thành đại quả, Không còn sầu khổ não. Khi ây, ương-quật-ma nghe xong, tức thời các trân câu sạch hét, được pháp nhãn thanh tịnh. Thế Tôn đem Tỳ-kheo ương-quật-ma trở về tinh xá Kỳ Hoàn ở thành Xá-vệ. Vua Ba-tư-nặc đang tụ tập bốn binh chủng, muốn đến dẹp giặc ương- quật-ma. Khi ấy, vua nghĩ: "Nay ta nên đến chỗ Thế Tôn đem nhân duyên này bạch _ a Ạ r A FT^ A __ J____ ___ \ J__ J Thê
Ton, nêu The Ton co dạy gi, ta sẽ vang theo. Vua Ba-tư-nặc liền họp bốn bộ binh đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một ben. The Ton hỏi vua: -Đại vương! Hôm nay muốn đi đâu, mà bụi băm đầy người như thế? Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Hôm nay trong nước con có giặc tên Ương-quật-ma rất là hung bạo, không có lòng từ đối với tất cả chúng sanh, khiến đất nước hoang sơ, dân chúng

504 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

bỏ chạy tán loạn, đều do tên giặc này giết người lấy ngón tay làm vòng hoa. Đây là ác quỷ chớ chẳng phải là người. Nay con muốn giết chết hắn. FT11 Á FT1 A _ 12 The Ton bảo: Đại vương! Nếu bây giờ vua thấy Ương-quật-ma lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo thì vua sẽ làm gì? Vua bạch Phật: Còn biết làm sao? Con sẽ thừa sự cúng dường tùy thời lễ bái. Nhưng thưa Thế Tôn! Ương-quật-ma là ác nhân, không có một chút xíu lành, hằng giêt hại, làm sao có thê phát tâm xuất gia học đạo được? Việc này hoàn toàn không thể có. Khi ấy, Ương-quật-ma ngồi cách Thế Tôn chẳng xa, ngồi kiết-già chính thân chính ý5 cột niệm ở trước. Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay phải chỉ cho vua, nói: Đây là Ương-quật-ma. Vua nghe xong kinh sợ5 áo lông dựng ngược. The Ton bao: Chớ kinh sợ, hãy đến trước người ấy, rồi vua sẽ hiểu ý. Vua nghe Phật nói, liền đến trước Ương-quật-ma, hỏi: -Nay ngài họ gì? ương-quật-ma nói: -Tôi họ Già-già, mẹ tên Mãn-túc.

Vua cúi lạy, rồi ngồi một bên. Vua bảo: -Khéo vui trong Chánh pháp này, chớ có giải đãi, tu Phạm hạnh thanh tịnh sẽ được dứt mé khổ. Tôi sẽ trọn đời cúng dường y phục, thức ăn, giường mền, thuốc men. Ương-quật-ma im lặng chẳng đáp. Vua liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trở lại chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên. Vua bạch Phật: Người không hàng khiến hàng, người không phục khiến phục. Thật là kỳ đặc chưa hề có! Ngài có thê hàng phục được người cực ác. Cúi mong Thê Tôn! Mong câu Ngài được thọ mạng vô cùng, nuôi lớn chúng sanh. Nhờ ơn The Tôn mà chúng con khỏi được nạn này. Quốc sự quá bề bộn, nay con muốn trở về thành. Thê Tôn bảo: Vua biết đúng lúc. Bấy giờ, quốc vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy rồi lui đi. Khi ấy, Ương-quật-ma tu hạnh tịch tĩnh, mặc áo năm mảnh, đến giờ ôm bát đi từng nhà khất thực, giáp vòng rồi trở lại từ đầu, mặc y rách và rất thô xấu; lại ngồi giữa trời không mái che thân. Bấy giờ, ương-quật-ma ở chỗ vắng vẻ, tự

tu hạnh mà con nhà vọng tộc xuất gia học dạo, muốn tu Phạm hạnh vô thượng, sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không tái sanh nữa, như thực mà biết. Và Ương-quật-ma thành A-la-hán, lục thông trong suốt, không có trần cấu. Đã thành A-la-hán, đến giờ ngài đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khi đó có phụ nữ đang sanh khó khăn. Ngài thấy rồi nghĩ thầm: "Chúng sanh rát là đau khô, thọ thai vô hạn." ương-quật-ma ăn xong, thu dọn y bát, vắt tọa cụ lên vai, đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, ngồi một bên. Bấy giờ, ương-quật-ma bạch Phật: -Con vừa đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, thấy một phụ nữ đang sanh khó khăn. Khi ấy con nghĩ rằng: "Chúng sanh chịu khổ, sao đến như thế!" FT^1_ Ạ rri A *19 Thê Ton bảo: Nay thầy đến chỗ bà ấy nói rằng: "Từ khi tôi sanh trong dòng Hiền thánh đến nay, chưa hề sát sanh!" Đem lời chí thành này khiến bà ấy sanh được nhẹ nhàng. Ương-quật-ma thưa: -Xin vâng, Thế Tôn! Ngài Ương-quật-ma, ngay hôm ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ5 đến nhà phụ nữ kia, bảo: Từ khi tôi sanh trong dòng Hiền thánh đến nay, chưa hề sát sanh. Xin đem lời chí thành này khiến cho thai ra được. Khi ấy, phụ nữ kia liền sanh được. Ngài Ương-quật-ma khất thực trong thành, nam nữ, lớn nhỏ trông thấy mỗi người đều bảo nhau: Đây là Ương-quật-ma đã giết hại chúng sanh nhiều không thể kể, nay lại khất thực trong thành. Nhân dân trong thành liền lấy ngói, đá ném ngài, có người lấy dao chém, Ngài bị thương khắp đầu mặt, y phục rách nát, máu chảy khắp thân. Ngài ra khỏi thành Xá-ve, đến chỗ Thế Tôn, Thế Tôn xa thấy Ương-quật-ma đầu mặt bị thương, máu chảy nhuộm y đang đi đên. Ngài liên bảo: Nay thầy hãy nhẫn. Vì sao thế? Tội thầy đáng lẽ chịu khổ vĩnh kiếp. Khi ấy, Ương-quật-ma đến chỗ Thế Tôn cúi lạy, ngồi một bên, rồi ở trước Như Lai nói kệ: Kiên cố nghe pháp cú, Kiên cố hành Phật pháp, Kiên cố gần bạn lành, Liền đến chỗ diệt tận. Con vốn là đại tặc, Tên là Ương-quật-ma, Bị trôi nổi giữa dòng, Nhờ Thế Tôn cứu vớt. Nay quán tự quy nghiệp, Cũng sẽ quán pháp bổn, Nay đã được tam minh, Thành tựu hạnh nghiệp Phật.

Con vốn tên Vô Hại, Lại giết hại vô kể, Nay tên Chân Đe Thực, Chẳng hại hết tất cả. Nêu lại thân, miệng, ý, Đều không tâm thức hại, Đây gọi không sát hại, Hà huống khởi tư

tưởng. Thợ bắn cung nắn tên, Thủy thủ, khéo dẫn nước, Thợ khéo uôn năn cây, Người trí tự điều thân. Hoặc bị roi gậy đánh, Hoặc bi lời sỉ nhục, Trọn không thêm dao gậy, Nay con tự hàng phục. Trước là người làm ác, Sau dừng không phạm nữa, Sẽ chiếu sáng the gian, Như mây tan trăng hiện. Người trước làm lỗi ác, Sau dừng, không phạm nữa, Sẽ chiếu sáng thế gian, Như mây tan, trời hiện. Tỳ-kheo già, trẻ, trung, Tu hành theo Phật pháp, Sẽ chiêu sáng thê gian, Như trăng kia, mây tan. Tỳ-kheo già, trẻ, trung, Người tu hành Phật pháp, Chiếu sáng thế gian này, Như mặt trời, mây tan. Nay con chiu đau ít, Uống ăn tự biết đủ, Thoát hẳn tất cả khổ, Duyên xưa nay đã dứt. Không chịu dấu chết nữa, Cũng chẳng ưa sanh lại, Nay chính chờ thời tiết, Hoan hỷ mà chẳng loạn. Như Lai chấp nhận lời của Ương-quật-ma. Ngài ương-quật-ma thấy Như Lai bằng lòng rồi, liền từ chỗ ngồi đứng lên, lạy The Tôn roi lui đi. Khi ấy, chư Tỳ>kheo bạch Thế Tôn: Ương-quật-ma vốn tạo công đức gì mà ngày nay được thông minh trí huệ,

• mạo diện . đoan chánh hiêm 9 có. ở đời? Lại tạo hạnh chăng lành nào, ỉ mà đời này r sát hại chúng sanh vô kê? Lại tạo công đức nào, mà nay gặp Thê Tôn được đác quả A-la-hán? Bay giờ, The Ton bao các Ty-kneo: Ngày xưa, ở quá khứ lâu xa, trong thời Hiên kiêp có Phật Ca-diêp Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Sau khi đức Ca-diếp Như Lai nhập diệt, có Vua Đại Quả, thống lãnh cõi nước ở Diêm-phù-đề. Vua có đến tám vạn bốn ngàn cung phi thể nữ mà không có con. Bấy giờ, Vua Đại Quả khẩn cầu các thần cây, thần núi, tinh tú, nhật nguyệt khắp nơi, mong được con cái. Khi ấy, đệ nhất phu nhân của vua bèn có thai, tám chín tháng sau sanh được một bé trai, nhan mạo đoan chánh, hiếm có ở đời. Vua liền nghĩ: "Ta vốn không có con, qua biết bao lâu mới sanh con, nên đặt tên, khiến cho vui chơi trong ngũ due?9

38. PHẨM Lực 507

Khi ấy, vua cho mời những quần thần biết xem tướng đến bảo: Nay ta đã sanh con, các ông nên đặt tên tự. Quần thần nghe vua dạy thế, liền tâu: Nay thái tử rất là kỳ diệu, đoan chánh vô song, mặt như màu hoa đào, chắc chắn sẽ có thế lực lớn. Bây giờ hãy đặt tên là Đại Lực. Các thây tướng đặt tên cho thái tử xong đứng dậy đi ra. Quốc vương rát yêu thái tử, chưa hề rời mắt. Khi thái tử vừa tám tuổi, theo các cận thần đến chỗ cha mình, triều giá thăm hỏi. Vua cha liền nghĩ: “Nay thái tử thật là kỳ dặc”, rồi bảo rằng: Ta muốn cưới vợ cho con, được không? Thái tử tâu vua: -Con tuôi còn thơ âu, đâu cân cưới vợ! Vua cha bèn tạm hoãn không cưới vợ cho thái tử. Đen khi thái tử hai mươi tuổi, vua lại bảo rằng: Ta muôn cưới vợ cho con. Thái tử tâu: Chẳng cần lấy vợ. Vua cha bảo quần thần và nhân dân: Ta vôn không con, trải qua bao nhiêu lâu mới sanh được một thái tử. Nay thái tử không chịu lấy vợ, muốn thanh tịnh không tì vết. Bấy giờ, thái tử đổi tên thành Thanh Tịnh. Khi Thái tử Thanh Tịnh vừa ba mươi tuổi, vua lại ra lệnh cho quần thần: -Nay ta tuổi đã suy yếu, lại hiếm con cái, chỉ có Thái tử Thanh Tinh. Nay địa vi cao trọng của vua nên truyên cho thái tử mà thái tử chăng ưa ngũ dục, làm sao lo việc nước? Quần thần đáp: -Hãy dùng phương tiện cho thái tử ưa ngũ dục. Khi ấy, vua cha liền đánh chuông, gióng trống ra lệnh cho nhân dân trong nước: "Ai có thể khiến Thái tử Thanh Tịnh vui ngũ dục, ta sẽ ban cho ngàn vàng và các báu vat/9 Bấy giờ, có một cô gái tên là Dâm Chủng, biết rõ sáu mươi bốn cách. Cô gái ây

nghe vua ra lệnh: “Ai có thê khiên thái tử làm quen với ngũ dục, sẽ ban cho ngàn cân vàng và các báu vậf\ liền đến chỗ tâu vua: Hãy cho tôi ngàn vàng và các báu vật, tôi có thể khiến thái tử tập quen ngũ dục. Vua đáp: -Nếu xét có thể được vậy thì ta sẽ trọng thưởng, chẳng trái lời.

Dâm nữ tâu vua:

-Thái tử ngủ ở đâu?

Vua đáp:

ở Đông đường, không có đàn bà, chỉ có một đàn ông làm thi vệ.

Cô gái tâu:

Cúi mong Đại vương ra lệnh người trong nội cung thấy tôi chớ cản trở, cho tùy ý ra vào.

Trong canh hai đêm ấy, cô gái đứng bên cửa phòng thái tử, cất tiếng khóc.

Thái tử nghe tiếng đàn bà khóc, liền sai người hầu đến hỏi:

-Người nào khóc vậy?

Người hầu đáp:

Có người đàn bà đứng khóc bên cửa.

Thái tử bảo:

Ông mau đến hỏi xem tại sao khóc?

Người hầu bèn đến hỏi cô ta tại sao khóc.

Dâm nữ đáp:

Tôi bị chồng bỏ nên tôi khóc.

Người hâu trở vào tâu thái tử:

Người đàn bà này bi chồng bỏ, lại sợ giặc trộm, vì thế mà khóc.

Thái tử bảo:

Dan cô ta đến chuồng voi!

Đên đó, cô ta cũng khóc nữa, lại đem dân đên chuông ngựa, cũng khóc.

Thái tử lại bảo người hầu:

Đem vào đây!

Người hầu liền dẫn cô ta vào nhà. Cô vào rồi, lại đứng khóc nữa. Thái tử đích thân đến hỏi:

Sao còn khóc nữa?

Dâm nữ đáp:

-Thái tử! Thân đàn bà yếu đuối lẻ loi, rất sợ hãi cho nên tôi khóc.

Thái tử bảo:

Lên giường của ta đi, có thể hết sợ.

Cô gái làm thinh chẳng nói, cũng không khóc nữa. Rồi cô ta cởi bỏ y phục, nắm tay thái tử để lên ngực mình. Tức thời, thái tử kinh sợ, dục tưởng dần dần nổi lên. Dục tưởng đã khởi liền thành thân với cô ta.

Sáng sớm hôm sau, Thái tử Thanh Tịnh đến chỗ vua. Vua cha từ xa thấy vẻ mặt Thái tử khác hơn ngày thường, liền nói:

Việc mong muốn của con nay có kết quả rồi chăng? Thái tử đáp: Đúng như lời Đại vương nói. Lúc ấy, vua cha vui mừng hớn hở không thể kềm được, bảo rằng: -Con mong câu điêu gta sẽ ban cho? Thai tư noi: -Ban cho con rồi chớ nên hối hận thì con sẽ xin. Vua bảo: Sẽ đúng như lời con, trọn không hối hận. Con muốn xin gì? Thái tử tâu: Ngày nay, Đại vương thông lãnh Diêm-phù-đê, hoàn toàn tự do. Các cô gái chưa chồng trong Diêm-phù-đề phải đến nhà con trước, sau đó mới cho lấy chồng. Vua nói: Tùy theo lời con. Vua liền ra lệnh cho nhân dân trong nước: Ai có con gái chưa xuất giá, trước phải cho đến với Thái tử Thanh Tịnh, sau đó hãy gả chồng. Bây giờ, trong thành có cô gái tên là Tu Man, con gái trưởng giả tới phiên mình phải vào cung vua, bèn khỏa thân đi chân không giữa đám đông, chẳng hổ thẹn gì cả. Mọi người trông thấy bèn bảo nhau: Đây là con gái trưởng giả nổi tiếng khắp nơi, tại sao lại khỏa thân đi giữa đám đông chẳng khác gì lừa! Cô gái bảo mọi người: -Tôi chẳng phải lừa, mấy người các ông mới là lừa. Các ông có thấy đàn bà gặp đàn bà mà hổ thẹn sao? Chúng sanh trong thành này đều là đàn bà. Chỉ có Thái tử Thanh Tịnh là đàn ông. Nêu tôi đến cửa cung của Thái tử Thanh Tịnh, tôi sẽ mặc y phục. Khi ấy, nhân dân trong thành bảo nhau: Cô này nói thật vừa ý tôi. Chúng ta thực là đàn bà chẳng phải đàn ông. Chỉ có Thái tử Thanh Tịnh mới là đàn ông. Hôm nay, chúng ta sẽ làm đàn ông. Rồi nhân dân trong thành, sắm sửa chiến cụ, mặc giáp cầm gậy, đến cung vua, tâu vua rang: -Chúng thần muốn xin hai điều, xin vua chấp nhận. Vua hỏi: Hai điều gì? Dân chúng tâu:

Vua muốn còn sống, hãy giết Thái tử Thanh Tịnh. Thái tử muốn sống, nay hãy giết vua. Chúng tôi chẳng chiu phụng sự Thái tử Thanh Tịnh, làm nhục phép nước. Khi ấy, nhà vua bèn nói kệ: Vì nhà, mất một người, Vì làng, mất một nhà, Vì nước, mất một làng, Vì thân, mất thế gian. Vua nói kệ xong, bảo dân chúng rằng: Nay chính phải lúc, tùy ý các ngươi. Mọi người liền đem Thái tử Thanh Tịnh trói hai tay dẫn ra ngoài thành. Họ bảo nhau: Chúng ta cùng lây ngói, đá ném chét. Đâu cân một người giêt làm chi! Thái tử Thanh Tịnh lúc sắp chết, nói lời thề rằng: Các người giết ta oan uông. Vì chính vua cha cho phép ta. Nay ta chịu r 9 9 e er chét cũng chăng dám từ. Mong ta đời sau sẽ báo được oán này, lại khiên ta gặp được bậc chân nhân A-la-hán, mau được giải thoát. Khi đó, nhân dân giết thái tử xong, giải tán đi. Các Tỳ-kheo5 chớ xem như the! Bấy giờ, Vua Đại Quả đâu phải ai lạ, nay chính là thầy của Ương-quật-ma đấy. Dâm nữ lúc đó nay là vợ của ông thầy. Nhân dân bấy giờ, nay là tám vạn dân bị chết, đó là như vậy. Thái tử Thanh Tinh nay là Tỳ-kheo Ương-quật-ma. Lúc sắp chết ông ấy thệ nguyện như vậy, nay trở lại báo oán, không người nào thoát khỏi tay, do nhân duyên này giết hại vô hạn. Sau ông ấy lại nguyện muốn gặp Phật, giờ được giải thoát, thành A-la-hán. Đây là ý nghĩa, nên nhớ vâng làm. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Trong hàng đệ tử của Ta, người có trí thông minh mau lẹ là Tỳ-kheo Ương-quật-ma. r Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời,

Phật ở thành La-duyệt, trong núi Kỳ-xà quật cùng đại chúng Tỳ- kheo năm trăm người. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thầy có thấy núi Linh Thứu này chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Dạ thấy, bạch Thế Tôn! Các thây nên biêt, thời quá khứ lâu xa, núi này có tên khác, chăng như bây giờ. Các thầy lại thấy núi Quảng Phổ chăng?

38.PHẨMLựC^ 511

Các Tỳ-kheo đáp: -Dạ thấy, bạch Thế Tôn! Các thây nên biêt, thời quá khứ lâu xa, núi này lại có tên khác, chăng giống bây giờ. Các thầy thấy núi Bạch Thiện chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Dạ thấy, bạch Thế Tôn! Quá khứ lâu xa, núi này lại có tên khác, chẳng như bây giờ. Các thầy có thấy núi Phụ Trọng này không? Các Tỳ-kheo đáp: - Dạ thấy, bạch Thế Tôn! -Các thầy có thấy núi Tiên Nhân Quật này chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Dạ thấy, bạch Thế Tôn! Núi này từ quá khứ lâu xa vẫn chỉ tên này không có tên khác. Vì sao vậy? Núi Tiên Nhân này thường có Bồ-tát thần thông, A-la-hán đắc đạo, là chỗ của chư tiên ở, các Bích-chi Phật cũng dạo nơi đây. Nay Ta sẽ nói về danh hiệu Bích-chi Phật. Các thầy hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Có chư Phật Bích-chi tên là A-lợi-tra, Bà-lợi-tra5 Thẩm Đe Trùng, Thiện Quán, Cưu Cánh, Thông Minh, Vô cấu, Đe Xà Niệm Quán, Vô Diệt Vô Hình, Thắng Tối Thắng, Cực Đại, Cực Lôi, Điện Quang Minh. Này Tỳ-kheo! Khi Như Lai chưa xuất hiện, trong núi này có năm trăm Bích-chi Phật ở. Như Lai ở trên trời Đâu-suất, lúc muốn hạ sanh, thiên tử Tịnh Cư sẽ tự đến đây thông báo, ra lệnh khắp thế gian hãy làm sạch cõi Phật. Sau hai năm, Như Lai sẽ xuất hiện ở đời. Các Bích-chi Phật nghe thiên nhân nói xong, bay lên không trung nói kệ: Lúc chư Phật chưa ra, Xứ này Hiền thánh ở, Bích-chi Phật tự ngộ, Hằng ở trong núi này. Đây gọi núi Tiên Nhân, Nơi Bích-chi Phật ở, Tiên nhân và La-hán? Trọn không có lúc trống. Khi ấy, các Bích-chi Phật ở trong không, thiêu thân nhập Niết-bàn. Vì sao thế? Đời không có hai danh hiệu Phật nên các Ngài diệt độ. Trong một đoàn khách buôn, không có hai người dẫn đường; trong một nước, không hai vua; một cảnh giới Phật, không có hai tên hiệu. Vì sao thế? Quá khứ lâu xa, trong thành La-duyệt này có Vua Hỷ ích hăng nghĩ đên sự đau khô của địa ngục, cũng nhớ sự khổ đau của nga quỷ, súc sanh. Lúc ấy, vua nghĩ rằng: "Nay ta hằng nhớ sự khổ đau của địa ngục, nga quỷ, súc sanh, chẳng nên vào lại ba đường ác này, hãy bỏ hết ngôi vị quốc vương, vợ con, tôi tớ, đem lòng tin kiên cố xuất gia học dạo."

512 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Khi ấy, Đại vương Hỷ ích chán sự khổ đau, liền bỏ ngôi vua, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, ở chỗ vắng vẻ, tự khép mình, quán năm thạnh ấm, quán vô thường. Nghĩa đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế, thảy đều vô thường. Ngay lúc quán ngũ thạnh ấm, các pháp có thể tập, đều là pháp diệt. Quán pháp này xong, sau thành Bích-chi Phật. Khi ấy, Bích-chi Phật Hỷ ích đã thành Phật quả, liền nói kệ: Ta nhớ khổ địa ngục, Súc sanh trong năm đường, Xả bỏ, nay học đạo, Riêng đi mà chẳng lo. Khi ấy, vị Bích-chi Phật này ở trong núi Tiên Nhân. Tỳ-kheo nên biết! Do phương tiện này mà biết, trong núi này thường có Bồ-tát thần thông tự tại, chân nhân đắc đạo và người học đạo tiên ở. Thế nên gọi là núi Tiên Nhân, không có tên khác. Lúc Như Lai chưa xuất hiện ở đời, trong núi Tiên Nhân này, chư

thiên thường đến cung kính. Vì sao thế? Trong núi toàn là bậc chân nhân, không có lẫn lộn người khác. Lúc Phật Di-lặc giáng trần, tên các núi đều thay đổi, chỉ núi Tiên Nhân này không có tên khác. Trong Hiền kiếp này, tên núi này cũng chẳng khác. Tỳ-kheo các thầy nên gần gũi núi này, phụng sự cung kính thì sẽ được tăng thêm các công đức. Như thế, các Tỳ- kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Các thầy hãy chuyên niệm mà tự tu chính mình. Thế nào là nên chuyên niệm? ở đây, này Tỳ-kheo, khi đi biết mình di, các phép tắc cử động, tiến dừng, co duỗi, cúi ngước, mặc áo, ngủ nghỉ, thức tỉnh, nói hoặc im thảy đều phải biết lúc. Nếu Tỳ-kheo tâm ý chuyên chính, Tỳ-kheo ấy dục lậu chưa sanh liền chẳng sanh, đã sanh liền diệt; hữu lậu chưa sanh khiến chẳng sanh, đã sanh liền diệt; vô minh lậu chưa sanh khiến chẳng sanh, đã sanh khiến diệt. r • r Nêu chuyên niệm phân biệt lục nhập, trọn sẽ không rơi vào ác đạo. Thê nào là lục nhập ác đạo? Mắt quán sắc này hoặc đẹp hoặc xấu, thấy đẹp thì vui, thấy xấu không vui. Tai nghe tiếng hoặc hay hoặc dở, nghe hay thì vui, nghe dở thì không vui. Mũi, miệng, thân, ý cũng lại như thế. Ví như có sáu loại thú chó, dã hô, khỉ, cá, răn, chim, môi loại tính nét chăng đông, nêu có người lây dây cột chúng lại, cột chung một chỗ rồi buông ra thì bấy giờ sáu con, mỗi con một tính hạnh, con chó thì muốn chạy đến xóm làng, dã hồ thì muốn chạy ra gò mả, cá thì muốn xuống nước, khỉ thì muốn vào rừng núi, rắn muốn bò vào hang, chim thì muốn bay lên trời. Sáu loại thú, mỗi con có tính hạnh chẳng giống nhau. Nếu có người đem sáu con vật này cột vào một nơi, khiến không cho chạy Đông,

Tây, Nam, Bác gì được, thì khi ây, sáu con tuy cũng chuyên động mà chăng lìa chỗ cũ. Lục tình cũng lại như thế, mỗi thứ chỉ mỗi việc chẳng đồng. Sự quán khác biệt hoặc tốt, hoặc xấu. Bấy giờ, các Tỳ-kheo cột sáu tình này để vào một chỗ. Thế nên, các Tỳ-kheo9 hãy nhớ tinh chuyên, ý chớ lầm lẫn thì Tệ ma Ba- tuần trọn sẽ không được tiện lợi, các công đức sẽ được thành tựu. Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nhớ đầy đủ các căn5 sẽ đắc Nhị quả; ở trong hiện pháp được quả A-na-hàm, hoặc đác quả A-la-hán. Như thê, các Tỳ-kheo9 nên học điêu này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại vườn Lộc Dã, nước Ba-la-nại cùng đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nên tư duy tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường. Đã tư duy tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường thì sẽ đoạn dục ái, sắc ái? vô sắc ái, đoạn kết kiêu mạn, vô minh. Vì cớ sao? Ngày xưa, trong thời quá khứ lâu xa5 có Bích-chi Phật tên là Thiện Mục, nhan mạo đoan chánh, mặt như màu hoa đào, ngắm mãi không chán, miệng thơm hương hoa sen, thân có mùi chiên-đàn. Khi ấy, Bích-chi Phật Thiện Mục đến giờ đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực, dần dần đến nhà đại trưởng giả, yên lặng đứng ngoài cửa. Cô con gái trưởng giả thây có đạo sĩ đứng ngoài cửa, đoan chánh vô song, nhan mạo kỳ đặc, hiếm có ở đời, miệng tỏa hương sen, thân thơm chiên-đàn? liên động lòng dục, nói với Tỳ-kheo ây răng: -Này thầy đoan chánh, mặt như màu hoa đào, hiếm có ở đời. Nay tôi tuy là phận đàn bà, nhưng cũng đoan chánh, nên cùng nhau sum vầy. Trong nhà tôi dồi dào châu báu, tài sản vô lượng, còn làm Sa-môn thật chẳng dễ. Bích-chi Phật bèn

hỏi: Này cô! Nay cô bị đắm nhiễm chỗ nào? Cô gái trưởng giả đáp: Nay tôi chính là để ý con mắt thầy, miệng lại thơm mùi sen, thân có mùi chiên-đàn. Bích-chi Phật liền duỗi tay trái, dùng tay phải móc mắt đặt vào bàn tay, bảo: Con mắt đáng yêu đây! Này cô, bây giờ đắm nhiễm chỗ nào? Ví như mụn nhọt, chẳng có chút nào đáng ưa. Mà con mắt này cũng rỉ chảy chẳng sạch. Cô nên biết! Mặt như bọt nổi chẳng kiên cố gì, huyễn ngụy không thật, dối gạt người đời. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý đều không kiên cố, lừa dối chẳng chơn thật. Miệng là chỗ khạc đờm dãi bất tịnh, toàn là xương trắng. Thân là vật khổ, là pháp hoại diệt, hằng chứa đồ hôi thối, các trùng quấy nhiễu. Cũng như trong

cái bình vẽ, chứa đầy bất tịnh. Này cô! Hôm nay cô bị dính mắc chỗ nào? Thế nên, cô nên chuyên tâm suy nghĩ, pháp này huyễn ngụy không chân. Nếu cô suy nghĩ nhãn sắc vô thường thì dục tưởng đắm trước sẽ tự tiêu diệt; tai, mũi, miệng, thân, ý thảy đều vô thường; suy nghĩ như thế rồi? dục ý sẽ tự tiêu trừ, tư duy lục nhập sẽ không dục tưởng. Khi ấy, cô gái trưởng giả khiếp sợ, liền đến trước lạy Bích-chi Phật, bạch rằng: Từ nay trở di, con xin sửa lỗi làm lành, không khởi dục tưởng nữa. Cúi mong ngài cho con hối lỗi! Như thế hai ba phen. Bích-chi Phật bảo: -Thôi, thôi, này cô! Đây chẳng phải là lỗi của cô mà là do tội cũ của Ta khiến thọ thân hình này, làm cho người khởi tình ý tham muốn. Hãy nhìn kỹ con mắt này. Mắt này chẳng phải ta9 ta cũng chẳng phải do kia có, cũng chẳng phải ta tạo, cũng chẳng phải kia làm, do từ trong chỗ không có mà sanh, đã có sẽ bị bại hoại, cũng chẳng phải đời trước, đòd này, đời sau, mà đều do nhân duyên hội họp. Nhân duyên hội họp là: Duyên cái này có cái này, đây khởi thì kia khởi, đây không thì kia không, đây diệt thì kia diệt. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý cũng lại như thế, thảy đều không tịch. Thế nên, cô chớ dính mắc nhãn sắc; vì không dính sắc thì sẽ đến chỗ an ổn, không có tình dục nữa. Như thế, cô nên học điều này. Khi ấy, Bích-chi Phật thuyết bốn pháp vô thường cho cô gái rồi bay lên hư không, hiện mười tám pháp thần biến rồi về chỗ mình. Cô gái kia quán mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý trọn không có gì, liền ở chỗ vắng vẻ, suy tư pháp này. Cô lại tư duy sáu tình không có chủ tể, được bốn bình đẳng tâm (từ, bi, hỷ, xả). Khi thân hoại mạng chung, cô sanh lên trời Phạm thiên. Tỳ-kheo nên biết, nêu tư duy tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường sẽ đoạn hết dục ái, sắc ải, vô sắc ái, kiêu mạn5 vô minh thảy đều trừ sạch. Thế nên, Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc bảo người đánh xe rằng: —Nay ngươi sửa soạn xe vũ bảo. Ta muốn ra ngoài dạo xem. Người kia vâng lệnh vua sửa soạn xe xong đến trước tâu vua: Đã sửa soạn xe vũ bảo xong. Vua nên biết đúng thời! Vua Ba-tư-nặc bảo người này đánh xe ra khỏi thành Xá-vệ. Đen vườn cảnh xem thây cây côi không một tiêng động, không một bóng người, lặng lẽ văng

không. Vua thấy rồi chợt nhớ Như Lai nói về gốc của các pháp. Khi đó, người hầu cầm quạt quạt vua. Vua nói: Vườn trái cây cối này không có tiếng động, không có bóng

người, lặng lẽ, vắng vẻ. Ta muốn thỉnh đức Thế Tôn, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác đến du hóa ở đây. Nhưng chẳng biết Như Lai nay ở đâu, ta muốn đến thăm hỏi. Người hầu tâu: Họ Thích có làng tên Lộc Đường. Như Lai đang du hóa ở đó. Vua Ba-tư-nặc bảo: Lộc Đường cách đây bao xa? Người hầu tâu: Trụ xứ của Như Lai cách đây không xa. Đi đường chừng ba do-tuần. Vua Ba-tư-nặc bảo: Mau lây xe vũ bảo, ta muôn gặp Như Lai. Người hầu vâng lệnh vua, liền chuẩn bị xe, đến trước vua tâu: Nay xe đã sẵn sàng, vua nên biết đúng thời! Vua liền lên xe đến làng kia. Khi ấy, chúng Tỳ-kheo đang kinh hành ngoài trời. Vua liền xuống xe đến chỗ các Tỳ-kheo cúi lạy, rồi đứng một bên. Vua thưa các Tỳ-kheo: - Như Lai ở đâu? Tôi muốn gặp. Các Tỳ-kheo đáp: r r 9 —Thê Tôn đang ở trong giảng đường, hãy đên gặp, chăng khó khăn gì. Vua chầm chậm nhấc chân, không để có tiếng động. Vua quay lại nhìn người hâu, người này liên nghĩ: "Nay vua đi một mình đên gặp Thê Tôn. Ta nên đứng dây." Và vua đi một mình đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhãn xem thấy Vua Ba-tư-nặc đứng ngoài cửa, Ngài liền đứng lên mở cửa cho vua. Vua thấy Thế Tôn, cúi lạy và xưng tên họ ba lần. Con là Vua Ba-tư-nặc. The Ton bao: Nay ngài là vua, còn Ta họ Thích, xuất gia học đạo. Vua thưa: Cúi mong Thế Tôn sống lâu vô cùng, để cho trời, người được an ổn! The Ton bao: Chúc Đại vương được thọ vô cùng, đem Chánh pháp tri dân, chẳng dùng phi pháp. Những vị dùng pháp cai tri đều sanh lên trời, cõi lành; sau khi chết, tên tuổi bất hủ5 người đời sẽ truyền nhau rằng: "Xua có quốc vương dùng pháp trị dân chưa từng ép u6ng.” Nhân dân trong nước đều ca ngợi công đức của vua,

nhớ mãi chẳng quên. Thân vua ở trên trời tăng thêm sáu việc công đức. Thế nào là sáu? Thiên thọ, thiên sắc, thiên lạc, thiên thần túc, thiên hào, thiên quang. Thế nên, Đại vương, hãy dùng pháp trị chớ dùng phi pháp... Ngày nay chính Ta có công đức này nên được người cung kính lễ bái. Vua bạch Phật: Công đức Như Lai đáng nhận người lễ bái. The Ton bao: Vì sao nay vua nói rằng Như Lai đáng nhận người lễ bái? Vua bạch Phật: -Như Lai có sáu công dức, đáng được người lễ bái. Thế nào là sáu? Chánh pháp Như Lai rất hòa nhã, được người trí tu hành. Đó là công đức đầu tiên của Như Lai. Lại nữa? Thánh chúng của Như Lai rất hòa thuận, pháp pháp đều thành tựu, giới thành tựu, trí huệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu. Thánh chúng là bốn đôi, tám bậc. Đây là Thánh chúng của Như Lai, đáng kính, đáng quý, là đại phước điền của thế gian. Đó là công đức thứ hai của Như Lai. Lại nữa, bốn bộ chúng của Như Lai đều học tập thực hành các pháp nên thi hành, không xúc nhiễu Như Lai nữa. Đó là công đức thứ ba của Như Lai. Lại nữa, Thế Tôn, con thấy dòng Sát-đế-lợi9 Bà-la-môn, Cư si, Sa-môn cao tài cái thế đều đến tụ tập luận nghị: "Chúng ta hãy đem luận này đến hỏi Như Lai. Nếu Sa-môn Cù-đàm không đáp luận này tức là ông ta có khuyết điểm. Nếu trả lời được chúng ta sẽ khen hay.” Bấy giơ, bốn dòngệ họ đều đến chỗ Thế Tôn để hỏi luận, cũng có người làm thinh. Thế Tôn thuýết pháp cho họ. Nghe pháp xong, không ai hỏi gì nữa, huống là muốn luận. Họ đều thờ Như Lai làm thầy. Đó là công đức thứ tư của Như Lai. Lại nữa, những người có sáu mươi hai kiến chấp dối gạt thế gian, chẳng hiểu Chánh pháp; do đó đến chỗ ngu si. Nhưng Thế Tôn có thể trừ các nghiệp tà kiến này, khiên họ tu chánh kiến. Đó là công đức thứ năm của Như Lai. Lại

nữa, chúng sanh thân, miệng, ý hành ác, nếu khi mạng chung nhớ công đức của Như Lai liền lìa ba đường ác, được sanh lên trời, cho dù người cực ác z được. sanh thiên. cũng y o . là - - Đó 9 đức thứ sáu của Như Lai. Chúng - công 9 sanh nào thây Như Lai cũng đêu khởi tâm cung kính, cúng dường. Thê Tôn bảo: Lành thay, lành thay! Đại vương có thể ở trước Như Lai làm sư tử rống diễn nói các công đức của Như Lai. Thế nên, Đại vương, nên thường nghĩ đến Như Lai. Như thế, Đại vương, nên học điều này. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu cho Vua Ba-tư-nặc, khiến cho vua hoan hỷ. Đại vương nghe Phật thuyết xong, từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy rồi lui đi. Chưa bao lâu, Phật bảo các Tỳ-kheo:

38. PHẨM Lực 517

Các thầy nên trì pháp này, cúng dường, khéo tụng niệm. Vì sao thế? Đây là lời của Vua Ba-tư-nặc. Các thầy cũng nên giảng rộng nghĩa cho bốn bộ chúng. Như thế, các Tỳ-kheo? nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 11. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy giờ, Vua A-xà-thế bảo quần thần: Các ngươi mau sửa soạn xe vũ bảo, ta muốn đến gặp Thế Tôn. Quần thần vâng lệnh vua, sửa soạn xe vũ bảo, rồi đến trước Vua tâu: Xa giá đã xong, vua nên biết thời. Vua ngồi xe vũ bảo, đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và ngồi một bên. Khi ấy, Vua A-xà-thế bạch Thế Tôn: Cúi mong Thế Tôn nhận lời thỉnh của con mà ở thành La-duyệt nhập hạ chín mươi ngày! Thế Ton làm thinh nhận lời. Vua thấy Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh, liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy và lui đi. Rồi Vua A-xà-thế tùy thời cúng dường y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men. Khi ấy, tại thành Tỳ-xá-ly? quỷ thần hưng thịnh; nhân dân chết chóc vô kể, trong một ngày cả trăm người chết. Quỷ thần, la-sát, đầy dẫy ở đó. Người mặt mũi vàng khè, trải qua ba, bốn ngày rồi chết. Nhân dân Tỳ-xá-ly kinh hoàng, tụ tập một nơi bàn luận: -Đại thành này rất thịnh dạt, dân chúng giàu có, vui sướng vô hạn, như trụ xứ của trời Bếthích, thế mà ngày nay bi quỷ thần hại, rồi sẽ chết hết, hoang sơ ví như núi rừng, ai có than đức để trừ tai nạn này? Mọi người bảo nhau: Chúng ta nghe nói Sa-môn Cù-đàm hễ đi đến đâu thì những quỷ tà ác không thể đến gần quấy nhiễu. Nếu Như Lai đến đây thì quỷ thần này sẽ chạy tan. Nhưng hôm nay, Thê Tôn ở trong thành La-duyệt, được A-xà-thê cúng dường, sợ rằng Ngài không đến đây du hóa. Có người lại nói: r r Như Lai có lòng từ bi rộng lớn, thương nhớ chúng sanh, xem khắp tát cả, người chưa độ sẽ khiến được độ, không bỏ tất cả chúng sanh, như mẹ yêu con. Nếu có người thỉnh thì Như Lai đến ngay. Vua A-xà-thế chẳng giữ được đâu! Ai chịu đến nước Vua A-xà-thế bạch với Thế Tôn rằng: "Trong thành chúng con gặp việc nguy khốn, cúi mong Thế Tôn từ mẫn chiếu c6?"

518 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Khi ấy, có đại trưởng giả Tối Đại ở trong chúng ấy. Mọi người mới bảo trưởng giả: Chúng tôi nghe Sa-môn Cù-đàm đi đến đâu, các quỷ tà ác không thể hại được. Nêu Như Lai đên đây thì tai nạn này có thê trừ được. Ong hãy đên chô Thế Tôn bạch với Ngài đầy đủ ý này, để thành quách còn tồn tại mãi. Trưởng giả lặng thinh theo lời mọi người; từ chỗ ngồi đứng lên đi về nhà, sửa soạn hành trang lên đường. Trưởng giả dẫn

người làm đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Khi ấy, trưởng giả bạch Thế Tôn: Nhân dân trong thành Tỳ-xá-ly gặp tai nạn, người chét rát nhiêu, trong một ngày xe chở xác chết có đến cả trăm. Cúi xin Thế Tôn thương xót tiếp độ, đê những người còn lại được an ôn vô sự! Chúng con lại nghe, Thê Tôn đi đên đâu, thiên, long, quỷ, thân không dám bén mảng quây nhiêu. Mong Ngài rủ lòng chiếu cố đến thành kia, độ cho dân chúng an ổn vô sự. The Ton bao: Nay Ta đã nhận lời thỉnh của Vua A-xà-thế ở thành La-duyệt. Chư Phật, Thế Tôn chẳng nói hai lời. Nếu Vua A-xà-thế bằng lòng thì Như Lai sẽ đến. Trưởng giả Tối Đại bạch Phật: Việc này rát khó, Vua A-xà-thê chác chăn không đê Như Lai đên nước kia. Vì sao thế? Vua A-xà-thế chẳng có mảy may thân thiện với nước con, ông luôn luôn tìm phương tiện muốn hại dân nước con. Nếu Vua A-xà-thế trông thấy con là giết ngay, huống là cho bày tỏ việc này. Nếu vua ấy nghe được nhân dân nước kia bị quỷ than hại thì vui mừng không lường. Thê Tôn bảo: -Chớ sợ hãi! Nay ông hãy đến tâu vua việc này: "Nhu Lai thọ ký cho vua hoàn toàn không hư vọng, không hai lời. Phụ vương ngài vô tội mà bi giết. Đáng lẽ ngài phải sanh vào địa ngục A-tỳ suốt một kiếp. Nhưng ngày nay, ngài đã lìa bỏ tội này, sửa đổi tội lỗi, có tín căn, thành tựu đối với pháp Như Lai. Do đức bổn này, diệt được tội kia, không còn sót mảy may. Đời này ngài mạng chung sẽ sanh vào địa ngục Phách Cừu. ở đó mạng chung sẽ sanh lên trời Tứ Thiên Vương, rồi sanh lên trời Diệm thiên, ở đó mạng chung, ngài sanh lên trời Bâu-suất, trời Hóa Tự Tại, trời Tha Hóa Tự Tại rồi trở lại đến trời Tứ Thiên Vương. Đại vương nên biêt, trong hai mươi kiêp, ngài không đọa đường ác, hăng sanh trong loài người, thân cuôi cùng do lòng tin kiên cố, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học dạo, tên là Phật Bích-chi Trừ Ác?5 Vua kia nghe xong sẽ mừng rỡ không kềm được, cũng sẽ bảo ông rằng: uTùy ngươi cầu xin điều gta sẽ không trái y." Trưởng giả bạch Thế Tôn: -Nay con sẽ nương oai thần của Thế Tôn để đến chỗ vua.

38. PHẨM Lực 519

Rồi Ông từ chỗ ngồi đứng lên? cúi lạy, đi đến chỗ vua. Bấy giờ, Vua A-xàthế cùng các quần thần đang ở trên điện cao bàn luận. Đại trưởng giả đi đến trước vua. Vua từ xa trông thấy, bảo quần thần: Nếu người này đến đây, các ngươi muốn bắt làm gì? Có người nói: Chúng ta sẽ bắt đem xẻo năm chỗ. Có người nói: - Sẽ bêu đầu. Vua A-xà-thế nói: Các ngươi cứ giục băt giêt đi, chăng cân gặp ta. Trưởng giả nghe xong kinh sợ, vội lớn tiếng nói: -Tôi là sứ giả của Phật. Vua nghe tiêng Phật liên xuồng tòa, quỳ gói phải, hướng vê chô Phật, hỏi trưởng giả ấy rằng: —Như Lai dạy dỗ điều gì? Trưởng giả đáp: -Thế Tôn thọ ký trước cho Thánh vương, không có hư vọng, lời dạy không có hai lời. Như Lai nói: "Vua giết hại vua cha, do tội này đáng vào địa ngục A-tỳ suốt một kiếp. Sau, vua lại biết hối lỗi với Như Lai nên sẽ sanh trong địa ngục Phách Cừu. ở đó? khi vua chết sẽ sanh lên trời Tứ Thiên Vương, lần lượt sanh lên trời Tha Hóa Tự Tại, rồi lại trở về trời Tứ Thiên Vương. Trong hai mươi kiếp, vua không rơi ba đường ác, hằng sanh trong loài người. Thân cuối cùng do lòng tin kiên cố, vua xuất gia học đạo, tên là Phật Bích-chi Trừ Ac, xuất hiện ở đời.95 Vua nghe xong mừng rỡ5 liền bảo đại trưởng giả: —Nay ông muôn xin điêu gì9 ta sẽ cho. Trưởng giả tâu: -Xin vua chớ trái lời cầu xin. r

Vua A-xà-thê bảo: —Nay ông nếu nói cần gì, ta cũng chẳng trái ý. Trưởng giả tâu vua: -Nhân dân thành Tỳ-xá-ly gặp tai nạn, bi quỷ thân làm hại vô kê. La-sát quỷ thần rất hung bạo. Cúi mong Đại vương để Thế Tôn đến nước đó cho quỷ thần chạy tan. Vì sao thế? Chúng tôi từng nghe, Như Lai đến đâu thì trời, rồng, quỷ thần chẳng được tiện lợi. Cúi mong Đại vương chấp thuận để Thế Tôn đến nước kia.

Vua nghe xong thở dài nói: Điều yêu cầu này rất lớn, chẳng phải tầm thường. Nếu ông xin ta thành quách, làng xóm, của cải, quốc gia hay vợ con thì ta chẳng tiếc. Ta không ngờ ông xin đến Thế Tôn, nhưng trước ta đã hứa, thì thôi! Đành theo ý ông! Trưởng giả hét sức vui mừng liên đứng lên cáo từ lui đi. Ong đên chô Thê Tôn thưa: Vua A-xà-thế đã chấp thuận để Thế Tôn đến nước kia. The Ton bảo: -Ngươi vê trước đi. Như Lai sẽ tự biêt đúng lúc. Trưởng giả cúi lạy, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi. Sáng sớm, Thế Tôn đem các chúng Tỳ-kheo vây quanh trước sau ra khỏi Vườn Trúc Ca-lan-đà9 đến thành Tỳ-xá-ly. Vua A-xà-thế đang ở trên lầu cao với một người cầm lọng, trông thấy Thế Tôn đi về phía nước kia liền than thở bảo tả hữu: -Chúng ta bị trưởng giả kia lừa rồi. Nay ta sống làm gì mà để Thế Tôn ra khỏi nước. Vua A-xà-thế đem năm trăm lọng tiễn đưa Thế Tôn, sợ bụi bặm lấm thân Ngài. Người trong thành La-duyệt cũng đem năm trăm lọng báu theo sau Thế Tôn. Thích-đề-hoàn-nhan biết ý Thế Tôn cũng đem năm trăm lọng báu ở trên hư không, sợ bụi đất lấm thân Như Lai. Các thần sông cũng cầm năm trăm lọng báu ở trên hư không. Nhân dân Tỳ-xá-ly nghe tin hôm nay Thế Tôn sẽ vào thành, lại đem năm trăm lọng báu đen rước. Bay giờ, có hai ngàn năm trăm lọng báu treo ở hư không. Khi Thế Tôn trông thấy các lọn^ báu này, Ngài bèn mỉm cười, miệng phóng hào quang năm màu: Xanh, vàng, trăng, đen, đỏ. Thị giảA-nan thấy ánh sáng này liền suy nghĩ: "Bây là cớ gì? Thế Tôn cười ắt có lý do, không phải việc thương." Tôn giả A-nan liền quỳ xuống, chắp tay bạch Thế Tôn: -Như Lai không có cười suông, cười ắt phải có duyên cớ. The Ton bao: —Nay thây có thây hai ngàn năm trăm lọng báu cúng dường Như Lai chăng? Tôn giả A-nan bạch: Dạ thấy, thưa Thế Tôn. The Ton bao: Nếu Như Lai không xuất gia học đạo thì trong hai ngàn năm trăm kiếp sẽ làm Chuyên Luân Thánh Vương, cai trị nhân dân. Vì Như Lai xuất gia học đạo nên không nhận lọng báu này. A-nan nên biết, quá khứ lâu xa có vua tên Thiện Hóa Trị ở nước Mật-hy-la, dùng pháp cai trị, có cách thức tiếp nạp, thống lãnh cõi Diêm-phù-đê, mọi người đều tùng phục.

Bấy giờ, vua có tám vạn bốn ngàn phu nhân, thể nữ đều thuộc dòng Sát- đế-lợi. Đệ nhất phu nhân tên Nhật Quang cũng không có con nối dõi. Vua liền nghĩ: "Nay ta thống trị cõi Diêm-phù-đề mà không có con." Vua liền cầu khẩn thần núi, thần cây, thần minh trong trời đất mong được một đứa con. Chưa được mấy ngày, phu nhân hoài thai. Phu nhân Nhật Quang báo cho vua hay: -Đại vương nên biết, nay tôi biết được mình mang thai, hãy nên gìn giữ cho. Qua tám, chín tháng, phu nhân sanh một thái tử, nhan sắc đoan chánh như màu hoa đào. Phu nhân trông thấy hết sức vui mừng đến báo cho vua. Vua cũng mừng rỡ không kềm được. Cả tám vạn bốn ngàn phu nhân thấy sanh thái tử

cũng đều vui mừng. Quốc vương cho mời quần thần, quốc sư, đạo sĩ đến xem tướng cho thái tử, lại đặt tên tự để đời xưng hô. Các thầy tướng tâu vua: Nay sanh thái tử rất đoan chánh khác đời, ai trông thấy cũng yêu mến. Bây giờ, đặt tên là Ái Niệm. Đặt tên tự xong, mọi người ra về. Quôc vương thương yêu thái tử chưa hê rời mat. Ngài xây giảng đường ba mùa cho thái tử cùng đông đảo thể nữ để thái tử vui chơi. Bấy giờ, thái tử liền nghĩ: Thể nữ ở đây có thường còn không lìa thế gian, cũng không biến đổi chăng? Nay ta xem tát cả bọn họ đêu vô thường hét, chả ai còn mãi ở đời, tức là huyễn ngụy, không chân thật mà khiến nhân dân đam nhiễm yêu thích, không ai biết xa lìa. Nay ta dùng họ làm gì? Nên bỏ mà học đạo. Ngay ngày đó, Thái tử Ái Niệm cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo. Ngay đêm ây, thái tử dứt hét mọi trói buộc, suy nghĩ pháp có tập đêu là pháp hoại diệt. Rồi thái tử thành Phật Bích-chi. Thành Phật rồi, Ngài liền nói kệ: Dục là pháp vô thường, Biến đổi không chắc thật, Biết đây là hoạn lớn, Không chung, đi một mình. Phật Bích-chi nói kệ xong, bay lên hư không, vòng quanh thành Mật-hy-la ba vòng. Bấy giờ, quốc vương đang ở trên điện cao cùng vui chơi với các cung nhân, thấy Phật Bích-chi nhiễu thành ba vòng, hết sức vui mừng bảo: Nay Thái tử của ta bay trên không trung như chim bay. Vua không biết thái tử thành Phật Bích-chi, nên bảo: Con hạ xuống điện này cùng ta vui chơi. Bây giờ, A-nan, Phật Bích-chi hạ xuông điện, muôn độ cha mẹ. Vua bảo: -Hôm nay vì sao thái tử mặc y thể nữ, lại cạo râu tóc khác người? Phật Bích-chi đáp: -Nay con mặc rất thanh nhã, chẳng phải theo thói người thường.

Vua bảo: Vì sao không vào cung? Phật Bích-chi nói: Từ nay vê sau, con không tập dục nữa, cũng không ưa ngũ dục. Vua nói: Nếu không ưa ngũ dục thì đến ở sau vườn của ta. Quốc vương đích thân đến vườn, tạo dựng nhà cửa. Phật Bích-chi vì muốn độ cha mẹ nên đến ở nhà trong vườn. Ngài nhận sự cúng dường của vua một thời gian rồi nhập Vô dư Niết-bàn. Vua đem Xá-lợi tra-tỳ rồi lập thần tự lớn ở đó. Ngày khác, vua lại đến vườn xem xét, thấy thần tự ấy hư hỏng điêu tàn, liền nghĩ: uĐây là thần tự của con trai ta, nay bị hư hoại." Vua bèn lấy lọng của mình che lên thần tự. Đó là vì lòng yêu thương chưa hết. Thế nên, A-nan, chớ cho như the! Vua Thiện Hóa bấy giờ chính là Ta. Ta vì con mà lây lọng che trên thân tự. Do công đức này lưu chuyên trong trời người, mấy trăm ngàn lần làm Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Bế-thích, Phạm thiên. Lúc ấy, Ta không biết con Ta là Phật Bích-chi. Nếu Ta biết là Phật Bích-chi thì công đức không thể đo lường. Nếu Như Lai không thành đạo Vô thượng Chánh chân thì lại thêm hai ngàn năm trăm lân làm Chuyên Luân Thánh Vương, cai trị thiên hạ. Vì Ta thành đạo nên nay có hai ngàn năm trâm lọng tự nhiên ứng hiện. Vì thế, A-nan, do nhân duyên này Như Lai cười. Thừa sự chư Phật, công đức không thể kể xiết. Thế nên, A-nan, hãy tìm phương tiện cúng dường chư Phật, Thế Tôn. Như thế, A-nan, hãy học điều này. Rồi Thế Tôn dẫn chúng Tỳ-kheo vào thành Tỳ-xá-ly, Ngài đứng giữa cửa thành nói kệ: Nay đã thành Như Lai, Thế gian cao trọng nhất, Đem lời chí thành này, Tỳ-xá-ly không khác. Lại đem Pháp chí thành, Được đạt đến Niết-bàn, Đem lời chí thành này, Tỳ-xá-ly không khác. Lại đem Tăng chí thành, Chúng Hiền thánh đệ nhất, Đem lời chí thành này, Tỳ-xá-ly không khác. Hai chân được an ổn5 Bốn chân cũng như

thế, Đi đường cũng tốt lành, Đen nơi cũng lại thế. Ngày đêm được an ổn, Không có bị xúc nhiễu, Đem lời chí thành này, Khiến Tỳ-xá không khác. Như Lai nói xong, la-sát, quỷ thần đều bỏ chạy không yên chỗ? không vào thành Tỳ-xá-ly nữa, những người bệnh tật đều được trừ lành. Bấy giờ, Thế Tôn đi dạo bên hồ Di Hầu, nhân dân trong nước thừa sự cúng dường y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc men, tùy sức mà cúng dường Phật và Tỳ-kheo-tăng. Họ cũng thọ bát quan trai không lỡ thời tiết.

38. PHẨM Lực 523

LÚC ấy, trong thành Tỳ-xá-ly có lục sư ngoại đạo du hóa ở đó. Lục sư là Bất- lan Ca-diếp, A-di-chuyên, Cù-da-lâu, Bỉ-hưu-ca-chiên ? Tiên-tỷ-lô-trì, Ni-kiền tử. Các lục sư nhóm lại một chỗ, nói: Sa-môn Cù-đàm ở thành Tỳ-xá-ly được nhân dân cúng dường, còn chúng ta chẳng được cúng dường. Chúng ta hãy đến luận nghi với ông ta, xem ai thắng ai thua. Bất-lan Ca-diếp nói: Có các Sa-môn, Bà-la-môn không nhận lời ông ta mà đến cật vấn. Đây chăng phải là pháp của Bà-la-môn? Sa-môn. Chúng ta chưa nhận lời của Sa- môn Cù-đàm mà đến vấn nạn thì đâu được luận nghị với ông ta. A-di-chuyên nói: Không thí, không nhận, cũng không người cho, cũng không đời này, đời sau. Chúng sanh cũng không có quả báo thiện ác. Cù-da-lâu nói: ở bên này sông Hằng giết hại người vô số5 thịt chất thành núi; ở bên trái sông Hăng tạo các công đức. Do đó, đêu không có quả báo thiện ác. Bỉ-hư-ca-chiên nói: Dù cho ở bên trái sông Hằng bố thí, trì giới, tùy thời cung cấp không cho thiêu thôn, cũng chăng có phước báu. Tien-ty-10-tri nói: Không có nói năng, cũng không có quả báo của ngôn ngữ. Chỉ có im lặng là sung sướng. Ni-kiền tử nói: Có ngôn ngữ, cũng có quả báo của ngôn ngữ; Sa-môn Cù-đàm cũng là người, chúng ta cũng là người; Sa-môn Cù-đàm biêt gì, chúng ta cũng biêt; Sa-môn Cù-đàm có thần túc, chúng ta cũng có thần túc; nếu Sa-môn kia hiện một thần túc, chúng ta sẽ hiện hai thần túc; Ông ta hiện hai thần túc, ta sẽ hiện bốn thành túc; Ông ta hiện bốn thần túc, ta sẽ hiện tám thần túc; Ông ta hiện tám, ta hiện mười sáu; Ông ta hiện mười sáu, ta hiện ba mươi hai; hằng khiến tăng thêm nhiều, hoàn toàn không chiu thua Ông ta, đủ sức cùng Ông ta thi thố. Nếu Ông ta không chịu luận với chúng ta, đó là lỗi của Ông ta, nhân dân nghe được sẽ không cúng dường Ông ta nữa, chúng ta sẽ được cúng dường. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni nghe được các lục sư tụ họp một chỗ bàn luận: "Sa- môn Cù-đàm nếu không chịu nghi luận cùng người, chúng ta đủ thắng được.^^ Tỳ-kheo-ni Du-lô liền bay lên hư không, hướng về lục sư nói kệ: Thầy ta không ai bằng, Tối tôn không người hơn, Ta là đệ tử Ngài, Tên là Du-lô Ni.

524 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Ngươi nếu có cảnh giới, Hãy cùng ta nghi luận, Ta sẽ đáp từng việc, Như sư tử chụp nai. Lại, ngoài Thầy ta ra, Vốn không có Như Lai, Nay ta Tỳ-kheo-ni, Đủ hàng phục ngoại đạo. Tỳ-kheo-ni nói xong, ngoại đạo chẳng thể ngước nhìn thay mặt, huống là luận nghị. Bấy giờ, nhân dân thành Tỳ-xá-ly từ xa trông thấy Ty-kheo-ni ở trên hư không luận nghị với lục sư mà lục sư không đáp được. Ai nây đều hoan hỷ reo mừng vô lượng: Hôm nay lục sư bị khuất phục rồi. Nhóm lục sư buồn rầu ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, không vào thành nữa. Khi ấy, rất đông Tỳ-kheo nghe Tỳ-kheo-ni Du-lô tranh luận thắng lục sư, liền đến cho The Ton cui lạy, roi bạch đay đu nhan duyên nay VƠI The Ton. The

Ton bao các Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo-ni Du-lô có đại thân túc, có đại oai thân, trí huệ, đa văn. Ta vân thường nghĩ: "Không có ai tranh luận với lục sư nổi, chỉ có Như Lai và Tỳ-kheo-ni này." Á • y _ rr^-| Ặ FTĪ 1 rin \ *1 -i

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

—Các thây có thây Tỳ-kheo-ni nào khác có thê hàng phục ngoại đạo như

Tỳ-kheo-ni này không?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Thưa không, bạch Thế Tôn!

The Ton bao:

Này các Tỳ-kheo! Trong hàng Thanh văn của Ta, Tỳ-kheo-ni hàng phục ngoại đạo đệ nhất là Tỳ-kheo-ni Du-lô.

Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

***

12. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có sáu xúc thọ nhập. Thế nào là sáu? Nghĩa là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhập. Đó là sáu nhập. Người phàm phu nếu mắt thấy sắc, liền khởi tâm dính mắc, không thể xa lìa. Họ vì thây sác, dính mác cùng cực nên lưu chuyên trong sanh tử, không có lúc giải thoát. Lục tình cũng vậy, họ khởi ý dính mắc, không thể xa lìa, do đó lưu chuyển không có lúc giải thoát. Nếu là đệ tử Hiền thánh của Thế Tôn thì khi mắt thấy sắc không dính mắc, không có tâm ô trược. Họ có thể phân biệt ngay: "Mắt này là pháp vô thường,

là pháp khổ, không, chẳng phải thân ta." Lục tình cũng vậy, không khởi tâm nhiễm ô, phân biệt được lục tình này là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã. Ngay khi tư duy điều này, họ liền đắc Tư-đà-hàm quả. ở trong hiện pháp họ đắc A-na-hàm hoặc A-la-hán. Ví như, có người đói quá, muốn chà vỏ lúa, quạt cho sạch rồi nấu ăn để hết đói khát. Bậc đệ tử Hiền thánh cũng vậy, đối với lục tình này nên tư duy là ô uế bất tịnh thì liền thành đạo quả, vào Vô dư Niết-bàn. Thế nên, Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện diệt lục tình này. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điêu này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.